

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2020/HS-ST  
Ngày: 19/5/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hải Thị Liễu

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Trung Diễn

- Bà Nguyễn Thị Nhạn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 193/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 15/TB-TA ngày 28/4/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Vy Kim D**, sinh năm 1990 tại tỉnh Đ;

Nơi cư trú: 22/15, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; họ tên cha Vy Tiến H, sinh năm 1964, còn sống; họ tên mẹ Tạ Thị Kim C, sinh năm 1968, còn sống; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con lớn nhất, có chồng là Nguyễn Văn P và chưa có con; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ ngày 22/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thế Th, sinh năm 1964;

Địa chỉ: 148A, Nguyễn Ái Quốc, khu phố 1, phường D, thành phố B, tỉnh Đ.

Ông Thử ủy quyền cho ông Võ Tấn L, sinh năm 1979

Địa chỉ: 42A/3, khu phố Long Diêm, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo, ông L có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vy Kim D có quen biết với Ông Nguyễn Thế Th, ngụ tại số 148A Nguyễn Ái Quốc, Kp 1, phường D, thành phố B, tỉnh Đ (là Giám đốc Bệnh viện đa khoa “Tâm Hồng P”). Từ tháng 11/2019, D đã 02 lần cho ông Th vay tiền để thu tiền lãi với lãi suất 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng)/01 ngày, tương ứng với lãi suất 90%/01 tháng (gấp 53,9 lần mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự), cụ thể như sau:

**Lần 1:** Khoảng cuối tháng 11/2019, ông Th hỏi vay D\ số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) thì D đồng ý và cả hai thỏa thuận tiền lãi là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng)/01 ngày, tương ứng với lãi suất 90%/01 tháng. Trong 02 ngày 29/11/2019 và 30/11/2019, D đã giao cho ông Th 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) theo thỏa thuận và bắt đầu thu tiền lãi từ ngày 30/11/2019 với tiền lãi là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)/01 ngày. Từ ngày 30/11/2019 đến ngày 06/12/2019, ông Th đã trả cho D 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu) tiền lãi, trong đó tiền lãi tương ứng với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 779.333đ (Bảy trăm bảy mươi chín ngàn ba trăm ba mươi đồng), tiền thu lợi bất chính là 35.220.667đ (Ba mươi lăm triệu hai trăm hai mươi ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

**Lần 2:** Đến ngày 06/12/2019, D tiếp tục cho ông Th vay thêm 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) với lãi suất 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)/01 ngày rồi cộng dồn với số tiền gốc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) đã cho vay trước đó và thỏa thuận tiền lãi là 9.000.000đ (Chín triệu đồng)/300.000.000 đ (Ba trăm triệu đồng)/01 ngày. Tuy nhiên, do không đủ tiền trả cho D theo thỏa thuận nên thực tế mỗi ngày ông Th chỉ trả cho D tiền lãi từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Từ ngày 06/12/2019 đến ngày 18/12/2019, D đã thu của ông Th 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng) tiền lãi, trong đó tiền lãi tương ứng với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 2.171.000đ (Hai triệu một trăm bảy mươi một ngàn đồng), tiền thu lợi bất chính là 36.829.000đ (Ba mươi sáu triệu tám trăm hai mươi chín ngàn đồng). Ngày 21/12/2019, Vy Kim D đến Bệnh viện đa khoa “Tâm Hồng P” tại số 148A Nguyễn Ái Quốc, Kp 1, phường D, thành phố B, tỉnh Đ để gặp ông Th lấy tiền lãi thì bị lực lượng Cảnh sát Phòng PC02 Công an tỉnh Đồng Nai mời về làm việc và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xác minh. Ngày 22/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã bắt, tạm giữ Vy Kim D để điều tra, xử lý.

Điều 468 Bộ luật dân sự năm quy định lãi suất do các bên tự thỏa thuận, nhưng không vượt quá 20%/năm (tương đương 1,67%/tháng). Vy Kim D đã cho ông Nguyễn Thế Th vay tiền với lãi suất 90%/tháng đã vượt gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định theo Bộ luật dân sự. Tổng số tiền Vy Kim D sử dụng để cho vay là 300.000.000 đ (Ba trăm triệu đồng) và số tiền lãi D đã thu được là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng), trong đó tiền lãi tương ứng với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 2.950.333đ (Hai triệu chín trăm năm

mười ngàn ba trăm ba mươi ba đồng), tiền thu lợi bất chính là 72.049.667đ (Bảy mươi hai triệu không trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng. Đối với số tiền gốc 300.000.000 đ (Ba trăm triệu đồng) hiện ông Th chưa trả cho D.

Vật chứng của vụ án:

- 11 phiếu chỉ của Bệnh viện đa khoa “Tâm Hồng P” có ghi người ký nhận tiền là Vy Kim D (lưu trong hồ sơ vụ án).

- 06 giấy ký nhận tiền của Vy Kim D (lưu trong hồ sơ vụ án).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI 359176054382903 là phương tiện bị can Vy Kim D sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, số IMEI 355737071727646 của bị can Vy Kim D sử dụng tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số đề cho người tên N và T (không rõ họ, địa chỉ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 144/CT-VKSBH ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Vy Kim D về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên.

Do đó đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s, i khoản; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Vy Kim D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

Buộc bị cáo nộp số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) là tiền gốc dùng để cho vay và 2.950.033đ là số tiền lãi trong quy định sung quỹ nhà nước; Buộc bị cáo trả lại cho ông Th số tiền lãi vượt quá mức quy định là 72.049.667đ (Bảy mươi hai triệu không trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Yêu cầu bị cáo trả lại cho ông Th số tiền lãi vượt quá mức quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo Vy Kim D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, đủ cơ sở kết luận: Do quen biết với ông Nguyễn Thế Th, bị cáo Vy Kim D đã cho ông Th vay 02 lần với tổng số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), với mức lãi suất là 90%/tháng, vượt quá mức quy định (1,67%/tháng) gấp 5 lần trở lên mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự. D đã thu được 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng) tiền lãi, trong đó tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 2.950.333đ (hai triệu chín trăm năm mươi ngàn ba trăm ba mươi ba đồng) và tiền lãi vượt quá mức quy định là 72.049.667đ (bảy mươi hai triệu không trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Từ căn cứ trên, xác định hành vi của bị cáo Vy Kim D đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, xâm phạm lợi ích của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo cho ông Thử vay tiền hai lần nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án, tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, ấn định thời gian cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát. Đồng thời áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay khó khăn nên không buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ khấu trừ một phần thu nhập để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo đang bị tạm giam nên thời gian tạm giam được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ với 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Tính đến ngày xét xử, bị cáo D đã bị tạm giam 150 ngày (từ 22/12/2019 đến ngày 19/5/2020). Bị cáo bị xử phạt bằng hình phạt không phải là hình phạt tù nên xem xét trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế Th yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 72.049.667đ (bảy mươi hai triệu không trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) là tiền lãi vượt quá 20%/năm theo quy định pháp luật là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền gốc 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) là số tiền bị cáo D dùng để cho vay xác định là phương tiện phạm tội do đó buộc nộp sung công quỹ Nhà nước. Do ông Nguyễn Thế Th vay của bị cáo D nhưng chưa trả lại số tiền gốc nói trên. Vì vậy, buộc ông Nguyễn Thế Th nộp số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.950.333đ (hai triệu chín trăm năm mươi ngàn ba trăm ba mươi ba đồng) là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm phát sinh từ tội phạm, do đó buộc bị cáo D nộp sung vào công quỹ Nhà nước.

- Lưu hồ sơ vụ án: 11 phiếu chi của Bệnh viện đa khoa “Tâm Hồng P” có ghi người ký nhận tiền là Vy Kim D; 06 giấy ký nhận tiền của Vy Kim D.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI 359176054382903 là phương tiện D sử dụng vào việc phạm tội. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/03/2020)

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, số IMEI 355737071727646 của bị cáo Vy Kim D sử dụng tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số đề cho người tên N và T (không rõ họ, địa chỉ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 3.602.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Vy Kim D phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201; Điều 36; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt:

- Vy Kim D: **18 tháng cải tạo không giam giữ**, được trừ đi thời gian đã bị giam giữ trước đó là 150 ngày giam giữ bằng 450 ngày cải tạo không giam giữ tương đương 15 tháng cải tạo không giam giữ, như vậy bị cáo còn phải chấp hành **03 tháng cải tạo không giam giữ**. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vy Kim D cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Bị cáo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được Ủy ban nhân dân nơi giám sát, giáo dục đồng ý bằng văn bản.

Bị cáo Vy Kim D phải thực hiện những nghĩa vụ trong quá trình cải tạo không giam giữ tại địa phương theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo Vy Kim D **50.000.000đ** (Năm mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Vy Kim D ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

### 3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Vy Kim D trả lại cho ông Nguyễn Thế Th số tiền 72.049.667đ (Bảy mươi hai triệu không trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành các số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: **Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.**

- **Buộc bị cáo Vy Kim D nộp** số tiền 2.950.333đ (hai triệu chín trăm năm mươi ngàn ba trăm ba mươi ba đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc ông Nguyễn Thế Th nộp số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI 359176054382903 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/03/2020).

### 5. Về án phí:

Buộc bị cáo Vy Kim D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.602.000đ (ba triệu sáu trăm lẻ hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

### 6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hải Thị Liễu**